TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2018
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Lệ Tuyết
2. Ông Dương Quốc Võ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham giam phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị Thu T**, sinh năm 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh
Bị đơn: Ông **Cao Linh T**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Thạch Thị Thu đã trình bày như sau:

Về hôn nhân: bà và ông Cao Linh T quen biết tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 24/3/2014. Sau khi cưới thì vợ chồng bà về sống chung nhà cha mẹ ruột bà T tại xã P, huyện C. Trong thời gian vợ chồng bà sinh sống thì thường xuyên cự cãi nhau. Nguyên nhân là do ông T ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần hàng trăm triệu. Lần đầu bà đã trả hết nợ và khuyên ông T không chơi cờ bạc nữa nhưng thời gian gần đây bà T phát hiện ông T vẫn còn chơi cờ bạc và gây nợ hàng trăm triệu đồng chưa trả hết. Mặc dù bà đã nhiều lần khuyên ông T cố gắng làm việc, không chơi cờ bạc nữa nhưng ông T vẫn không nghe và không hề có ý sửa đổi. Hiện tại bà và ông T đã ly thân mấy tháng. Bà

cảm thấy không còn tin tưởng ông T và không muốn chung sống với ông T nữa. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Cao Linh T.

- Về con chung: bà và ông Cao Linh T có con chung là Cao Trọng H, sinh ngày 14/11/2015. Hiện cháu Hiếu đang sống chung với bà. Vì vậy, bà yêu cầu được quyền nuôi cháu H, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà và ông T không yêu cầu tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và ông T không có vì đã thỏa thuận xong.

Theo bản tự khai ngày 15/10/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Cao Linh T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Thạch Thị Thu T quen biết tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2014. Sau khi cưới vợ, ông về sống bên nhà cha mẹ vợ cho đến nay. Ông thừa nhận trong thời gian chung sống với vợ, ông có chơi cờ bạc và nợ bên ngoài. Hiện ông vẫn còn nợ chưa trả hết. Tuy nhiên ông sẽ cố gắng trả hết nợ này và không chơi cờ bạc nữa. Ngoài chuyện ông chơi cờ bạc rồi gây nợ nần thì giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì khác. Ông vẫn còn thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn bà T.

- Về con chung: Ông và bà T có con chung là Cao Trọng H, sinh ngày 14/11/2015. Nếu vợ chồng ông ly hôn thì ông yêu cầu được quyền nuôi cháu H, không yêu cầu vợ ông cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông và vợ ông không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Cao Linh T của bà Thạch Thị Thu T.

+ Về con chung: Vị Kiểm sát viên đề nghị giao con là Cao Trọng H, sinh ngày 14/11/2015 cho bà Thạch Thị Thu T nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà T và ông T không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà T và ông T thống nhất khai không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Thạch Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Cao Linh T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà T và ông T. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Cao Linh T có nơi cư trú tại ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Cao Linh T là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Ông T cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Cao Linh T.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Thu T và ông Cao Linh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà T và ông T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Bà T và ông T đều thừa nhận trong thời gian chung sống, giữa bà T và ông T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính theo bà T và ông T là do ông T ham chơi cờ bạc, nhiều lần gây nợ nần đến nay chưa trả hết nợ. Kết quả xác minh của Tòa án cho thấy mâu thuẫn của bà T và ông T là do ông T chơi cờ bạc thiếu nợ bên ngoài. Bà T và gia đình hai bên hết lời khuyên can nhưng ông T vẫn không từ bỏ việc chơi cờ bạc. Hiện ông T còn nợ bên ngoài khoảng 190 triệu đồng. Ông T và bà T đã ly thân đến nay khoảng hơn hai tháng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để bà T và ông T đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà T vẫn cương quyết ly hôn ông T. Còn ông T trình bày mong muốn bà T tha thứ để ông về chung sống nhưng đều vắng mặt tại các phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây đắp gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên sau khi Tòa án tổ chức hòa giải, bà T một mực cương quyết yêu cầu ly hôn ông T vì cho rằng không còn tình cảm với ông T và không muốn tiếp tục chung sống với ông T. Tại phiên tòa, bà T vẫn cương quyết muốn ly hôn ông T. Điều này cho thấy khả năng để bà T và ông T đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Bà T và ông T hiện tại đang sống ly thân. Trong thời gian này, ông T cũng không tìm gặp bà T để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Cao Linh T của bà Thạch Thị Thu T như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Bà Thạch Thị Thu T và ông Cao Linh T khai thống nhất có con chung là Cao Trọng H, sinh ngày 14/11/2015. Hội đồng xét xử thấy rằng tình yêu thương của cha mẹ dành cho con là như nhau. Việc bà T, ông T yêu cầu được quyền nuôi con khi ly hôn là yêu cầu chính đáng. Tuy nhiên, việc phải giao cháu H cho bà T hay ông T nuôi phải trên cơ sở bên nào đảm bảo quyền lợi tốt nhất dành cho cháu H. Xét điều kiện của bà T thì hiện tại bà T đang sống chung với cha mẹ ruột tại ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Điều kiện kinh tế đảm bảo cho việc nuôi

dưỡng cháu H. Còn ông T thì hiện tại vẫn còn đang nợ số tiền bên ngoài gần hai trăm triệu đồng. Từ khi bà T, ông T ly thân đến nay, bà Tiền vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H.Tính đến ngày xét xử (ngày 21/11/2018), cháu H mới được hơn 36 tháng tuổi. Ở độ tuổi này cháu Hiếu cần sự trông nom, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu Cao Trọng H cho bà Thạch Thị Thu T tiếp tục trông nôm, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu H.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Thạch Thị Thu T đã được giải thích về quyền được yêu cầu ông Cao Linh T cấp dưỡng nuôi cháu Cao Trọng H nhưng bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Thu T và ông Cao Linh T không có yêu cầu chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Bà Thạch Thị Thu T và ông Cao Linh T khai thống nhất không có nợ ai nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[9] Về án phí: Bà Thạch Thị Thu T là người dân tộc thiểu số nhưng không cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không thuộc trường hợp được miễn án phí; bà T không thuộc trường hợp được giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Thu T. Bà Thạch Thị Thu T được ly hôn ông Cao Linh T.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Trọng H, sinh ngày 14/11/2015 cho bà Thạch Thị Thu T tiếp tục trông nôm, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở bà Thạch Thị Thu T và ông Cao Linh T trong việc trông nôm, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con.

Vì lợi ích của cháu Cao Trọng H, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Cao Linh T hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Cao Linh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Thạch Thị Thu T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nôm con của ông T theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị Thu T không có yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Thạch Thị Thu T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là ông Cao Linh T cấp dưỡng nuôi cháu Cao Trọng H theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Thu T và ông Cao Linh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu nà Thạch Thị Thu T và ông Cao Linh T có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà T hoặc ông T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Thạch Thị Thu T và ông Cao Linh T khai không có nợ ai nên ghi nhận và không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị Thu T phải chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0017634 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Thạch Thị Thu T đã nộp xong án phí. Ông Cao Linh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Thạch Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Cao Linh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (10 bản)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh